TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2026/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 *(Sau đây viết tắt là: 01/4/2026)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 28/4/2026, đối với bị cáo:

Vũ Quang D, sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh T và bà Nguyễn Thị N; vợ: Lê Thị Ngọc B; con: Có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nay là Tòa án nhân dân thành khu vực 5 - Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2026 và chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2026 tại Phân trại tạm giam Phủ lý - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/01/2026, Tổ công tác của Công an xã B, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tại thôn D A, xã B, tỉnh Ninh Bình thì phát hiện Vũ Quang D đang xách trên tay phải một bao tải màu trắng (có họa tiết màu xanh, đỏ) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong bao tải có: 04 vật dạng dây, mỗi vật gồm nhiều vật nhỏ hình trụ có vỏ bằng giấy màu đỏ, một đầu gắn đoạn dây màu trắng liên kết với nhau, được cuộn thành khối, bên ngoài bọc nilon trong suốt, kích thước mỗi khối khoảng (18 x 15 x 11) cm; 02 túi nilon màu đen, mỗi túi chứa 01 dây gồm nhiều vật nhỏ hình trụ có vỏ bằng giấy màu đỏ, một đầu gắn đoạn dây màu trắng liên kết với nhau, kích thước mỗi dây khoảng (175 x 10) cm. Tại thời điểm kiểm tra, Vũ Quang D khai nhận là pháo nổ, mục đích mang về để sử dụng dịp tết 2026. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 bao tải màu trắng, bên trong chứa: 04 vật dạng dây có đặc điểm giống nhau, mỗi vật gồm nhiều vật nhỏ hình trụ có vỏ bằng giấy màu đỏ, một đầu gắn đoạn dây màu trắng liên kết với nhau, được cuộn thành khối, bên ngoài bọc nilon trong suốt, kích thước mỗi khối khoảng (18 x 15 x 11) cm; 02 túi nilon màu đen, mỗi túi chứa 01 vật dạng dây gồm nhiều vật nhỏ hình trụ có vỏ bằng giấy màu đỏ, một đầu gắn đoạn dây màu trắng liên kết với nhau, kích thước mỗi dây khoảng (175 x 10) cm. Toàn bộ số vật chứng trên đã được niêm phong trong thùng carton dán kín, ký hiệu "QT".

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Quang D: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số 846/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định được ký hiệu QT là pháo nổ. Tổng khối lượng là 6,978 kg (sáu phẩy chín trăm bảy mươi tám ki lô gam)"*.

* Về nguồn gốc số pháo nổ, Vũ Quang D khai: Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2026, D đi xe khách đến phường P, tỉnh Ninh Bình để tìm việc làm trong thời gian giáp Tết. Do quên điện thoại di động ở nhà nên đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D đến khu vực vườn hoa N thuê xe taxi về nhà lấy điện thoại. Trên đường về, khi xe đến khu vực cổng chào thuộc thôn D A, xã B, tỉnh Ninh Bình, D xuống xe đi vệ sinh thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) chào bán pháo. Người này đưa cho D một bao tải màu trắng bên trong chứa 06 bánh pháo cuộn tròn màu đỏ và một số dây pháo với giá 4.800.000 đồng; D đồng ý mua, sau đó xách bao pháo ra xe taxi, chưa kịp trả tiền cho người bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra. Diện đã tự giác giao nộp toàn bộ số pháo và khai nhận mua về để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán.

* Về vật chứng: Đối với 6,978 kg pháo nổ được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong thùng bìa cát tông do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là vật chứng vụ án được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình.

Quá trình điều tra Vũ Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS-KV6 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Vũ Quang D về tội *"Tàng trữ hàng*

cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm một phần truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt; rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt Vũ Quang D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Vũ Quang D đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ của bản thân vào tối ngày 22/01/2026 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có tiến hành tố tụng, kết luận giám định, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, xác định rõ bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bản thân không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên đảm bảo căn cứ chấp nhận.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về pháo nổ, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/01/2026, tại thôn D A, xã B, tỉnh Ninh Bình; Vũ Quang D đã có hành vi tàng

trữ trái phép 6,978 kg pháo nổ, mua về với mục đích sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán thì bị lực lượng Công an xã B phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Vũ Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ hàng cấm"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt*:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Quang D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Trong thời gian gần đây, các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị kết án về tội "Đánh bạc" (đã được xóa án tích), nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện rõ ý thức coi thường luật pháp. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm chung trong xã hội hiện nay.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội, cũng như tình hình kinh tế hiện nay của bị cáo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Số pháo nổ thu giữ của bị cáo cùng bao gói, được niêm phong trong 01 (một) thùng bìa cattong của Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.800.000 đồng bị cáo sử dụng để mua số pháo nổ trong vụ án, hiện vẫn chưa thu giữ được, nên cần truy thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền trên đối với bị cáo.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*:

- Đối với người đàn ông tên "H", theo lời khai ban đầu, Vũ Quang D khai nhận đã cùng một người tên "H" góp tiền để mua pháo nổ. Sau đó, Diện xác định chỉ có một mình thực hiện không có ai tên "H" cùng tham gia, lý do thay đổi lời khai là do bị cáo cho rằng nếu khai có người cùng tham gia thì sẽ được giảm nhẹ trách nhiệm. Mặt khác, kết quả điều tra xác định không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có người tên "H" cùng thực hiện với D. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với người này là phù hợp pháp luật.

- Đối với người đàn ông lái xe taxi chở D từ khu vực vườn hoa Nam Cao đến khu vực cổng chào thuộc xã B, tỉnh Ninh Bình. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và không xác định được thông tin nhân thân, lai lịch của người này, nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ vai trò, trách nhiệm liên quan.Vì vậy, không đặt ra xem xét, xử lý là phù hợp, nên HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang D phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang D **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2026.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 (một) Thùng bìa cattong được niêm phong dán kín có chữ ký của Phạm Hồng N1, Trần Đức H1 và dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 02/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).

- *Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước:* Số tiền 4.800.000 đồng đối với bị cáo Vũ Quang D.

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Vũ Quang D phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phân trại tạm giam phủ lý - Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Văn An